

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 15/4/2022

“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Nguyễn Thị Hiền Lương**

2. Ông: **Lê Thiết Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Anh** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thùy Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐST- HNGĐ ngày 31/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh B**, sinh năm 1989; địa chỉ: Khôi 1A, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1985; địa chỉ: : Khôi A, thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Trại giam số A, Cục C10 Bộ Công An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh B trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Cường kết hôn với nhau vào ngày 28/5/2012 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn với nhau được thời gian đầu, đến đầu năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng đã sống

ly thân từ đầu năm 2015 đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Cường.

Về nuôi con: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Văn Quyết, sinh ngày 09/11/2012. Chị có yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Văn Cường cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị Thanh B không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn Cường có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh B kết hôn với nhau vào ngày 28/5/2012 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tình cảm vợ chồng là không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh B.

Về nuôi con: Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Văn Quyết, sinh ngày 09/11/2012. Anh Nguyễn Văn Cường có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thanh B cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh Nguyễn Văn Cường không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh B được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 09/11/2012 cho chị Nguyễn Thị Thanh B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn Cường.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn,

bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh B và anh Nguyễn Văn Cường là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 28/5/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến đầu năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị Nguyễn Thị Thanh B xin ly hôn thì anh Nguyễn Văn C cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh B và anh Nguyễn Văn Cường chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh B, xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Cường là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 09/11/2012. Chị Nguyễn Thị Thanh B và anh Nguyễn Văn Cường đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Nguyện vọng của cháu Nguyễn Văn Q là được ở với bố Nguyễn Văn Cường.

Chị Nguyễn Thị Thanh B và anh Nguyễn Văn Cường đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, đây là nguyện vọng chính đáng của cả hai người. Tuy nhiên xét thấy hiện tại anh Nguyễn Văn Cường đang phải chấp hành án tại trại giam, do đó giao con cho chị Nguyễn Thị Thanh B nuôi dưỡng mới đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đúng với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh B được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 09/11/2012 cho chị Nguyễn Thị Thanh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn Cường.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh B phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) theo biên lai số 0009058 ngày 01/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND thị trấn Thanh Chương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

